

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6270** /UBND-NC

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 8 năm 2017

V/v tổng kết thi hành
Nghị định số 110/2013/NĐ-CP

Kính gửi:

- Sở Tư pháp ;
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh.

Thực hiện các văn bản: Kế hoạch số 2694/KH-BTP ngày 02/8/2017 của Bộ Tư pháp, về tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP; Công văn số 2692/BTP-TTR ngày 02/8/2017 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ; các văn bản này có trong Website tỉnh (<http://daklak.gov.vn> tại mục văn bản pháp quy), Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau :

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các văn bản nói trên; dự thảo báo cáo của UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp, trong thời gian qui định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, Tx. Tp;
- VPUBND tỉnh: Lđ VP;
- P TH, TTTHCB (để đăng trên Website tỉnh);
- Lưu: VT, NCm.60

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Tiến Dũng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2692/BTP-TTR

V/v tổng kết thi hành Nghị định số
110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013

của Chính phủ

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐÀK LẮK
Số: 969
ĐẾN 07-08-2017
Chuyển:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2015/NĐ-CP), Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chủ trì tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trong phạm vi, lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết theo Đề cương và gửi về Bộ Tư pháp (qua Thanh tra Bộ Tư pháp - số 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày 30/8/2017, file điện tử gửi đến địa chỉ hòm thư: ttthien@moj.gov.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ số điện thoại: 02462739571 - 02462739572./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTR.



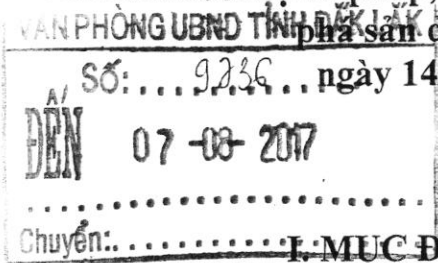
Phan Chí Hiếu

Số: 2694/KH-BTP

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự,
phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP
Số: ... 9236 ... ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 110/2013/NĐ-CP



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Nghị định số 110/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2015/NĐ-CP);

b) Đánh giá sự phù hợp, đồng nhất, đồng bộ giữa quy định của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

c) Làm rõ những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ; đề xuất giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập, tạo cơ sở lý luận, thực tiễn xây dựng Nghị định sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trong phạm vi toàn quốc cũng như phạm vi của từng ngành, địa phương, bảo đảm đúng nội dung, mục đích, tiến độ đề ra;

b) Nội dung tổng kết phải bám sát các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể;

c) Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, đảm bảo có sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

Đánh giá toàn diện thực tiễn thi hành các quy định của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP từ thời điểm Nghị định số 110/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 11/11/2013) đến hết ngày 30/7/2017.

2. Nội dung tổng kết

Nội dung tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP được thực hiện theo mẫu Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định kèm theo Kế hoạch này.

3. Hình thức tổng kết

- Đánh giá thực tiễn thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP để tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ Tư pháp

1.1. Thanh tra Bộ Tư pháp là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (trên cơ sở kết quả trực tiếp tổ chức thi hành Nghị định, kết quả Hội nghị tổng kết và tổng hợp kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị);

- Tổ chức Hội nghị tổng kết về thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (dự kiến thực hiện vào giữa tháng 9/2017).

1.2. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật với chức năng về tổng hợp, xây dựng báo cáo về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp gửi về Thanh tra Bộ trước ngày 30/8/2017.

1.3. Cục Bổ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực có trách nhiệm tổng kết, đánh giá và xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trong phạm vi thuộc thẩm quyền của mình gửi về Thanh tra Bộ trước ngày 30/8/2017.

1.4. Tổng cục THADS có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thi hành án dân sự địa phương tiến hành tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trong lĩnh vực Thi hành án dân sự.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết từ các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương theo Đề cương gửi về Thanh tra Bộ trước ngày 30/8/2017.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tiến hành tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trong phạm vi, lĩnh vực thuộc thẩm quyền mình (*giao Sở Tư pháp làm đầu mối*).

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết theo Đề cương và thông báo kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 30/8/2017.

3. Đối với Tòa án nhân dân Tối cao

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp tiến hành tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP trong lĩnh vực Phá sản doanh nghiệp.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết từ Tòa án nhân dân các cấp theo Đề cương và thông báo kết quả về Bộ Tư pháp trước ngày 30/8/2017.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân các cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP từ nguồn kinh phí ngân sách của Ngành, địa phương.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TTR.



Phan Chí Hiếu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2694 /KH-BTP ngày 02 / 8 /2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Phần thứ nhất **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN** **NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị định

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
- Công tác tuyên truyền, quán triệt.

2. Việc ban hành, kiểm tra, theo dõi thi hành các văn bản

- Việc ban hành các văn bản theo thẩm quyền.
- Công tác kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật.

3. Hoạt động hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức.
- Số lượng công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia tập huấn.
- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Kết quả thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính từ khi Nghị định 110/2013/NĐ-CP có hiệu lực đến nay thể hiện như sau (tính từ tháng 11/2013 đến tháng 6/2017).

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Số vụ việc vi phạm bị phát hiện, số vụ vi phạm đã bị xử phạt qua các năm: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh số liệu giữa các năm và chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục.

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua các năm:

+ Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành;

+ Số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này;

+ Số quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này, số tiền phạt thu được; số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu;

+ Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện. Từ đó, đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu giữa các năm và chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục.

2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính.

- Các lĩnh vực hoạt động xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm phổ biến.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính.

3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Nghị định

- Về quy định hành vi vi phạm: Nhận xét, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hành vi vi phạm;

- Về mức phạt tiền trong các lĩnh vực: Đánh giá sự phù hợp của mức phạt tiền trong các lĩnh vực với tình hình thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội hiện nay (mức phạt tiền trong lĩnh vực, hoạt động, hành vi nào cần tăng lên, lĩnh vực, hoạt động, hành vi nào cần giảm xuống);

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt:

+ Nêu rõ những hình thức xử phạt nào thường xuyên được áp dụng, hình thức nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng hình thức xử phạt?

+ Đánh giá về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả chưa?

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Nêu rõ những biện pháp khắc phục hậu quả nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp?

+ Về thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Việc quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính không?

+ Đánh giá về thủ tục áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Đã đầy đủ, cụ thể chưa?

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

+ Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định có phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính không?

+ Có cần thiết phải bổ sung chức danh nào khác có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định không?

+ Quy định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính có phù hợp thực tiễn không?

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 110/2013/NĐ-CP VÀ NGUYÊN NHÂN

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Nghị định

Hành vi vi phạm đã được mô tả rõ ràng, cụ thể chưa? Có gây ra cách hiểu khác nhau không? Có “xung đột” với các quy định pháp luật khác không?

2. Những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Nghị định

- Ở địa phương, cấp ủy Đảng, chính quyền, có quan tâm, phối hợp không?
- Các doanh nghiệp có hợp tác không? Có biểu hiện chống đối, trốn tránh khi bị kiểm tra, thanh tra không?

II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Nguyên nhân khách quan

2. Nguyên nhân chủ quan

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập và đánh giá tác động của Nghị định theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao, cơ quan, đơn vị đề xuất các nội dung sau:

1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã

- Hoàn thiện Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (*trọng tâm là những nội dung cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung của Nghị định 110/2013/NĐ-CP và đồng thời đề xuất ban hành văn bản, quy định mới để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế*);

- Các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật

- Về lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện;

- Về điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định như: tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí và nguồn lực cần thiết;

- Các giải pháp tổ chức thực hiện khác.

Lưu ý:

- Cục Bộ trợ tư pháp; Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống kê số liệu tại Phụ lục 1 kèm theo Đề cương báo cáo;

- Tổng cục Thi hành án dân sự thống kê số liệu tại Phụ lục 2 kèm theo Đề cương báo cáo;

- Tòa án nhân dân các cấp thống kê số liệu tại Phụ lục 3 kèm theo Đề cương báo cáo;

- Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị gửi về Bộ Tư pháp thông qua **Thanh tra Bộ Tư pháp trước ngày 30/8/2017**. File điện tử gửi đến địa chỉ hòm thư: *ttthien@moj.gov.vn*

5. Hoạt động Đăng ký giao dịch bảo đảm								
III. Lĩnh vực Hôn nhân, gia đình								

..... ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (1) Miêu tả hành vi vi phạm trong từng lĩnh vực, hoạt động bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Cột (2) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (3) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (4) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (5) Tổng số hình thức xử phạt khác được áp dụng là hình thức xử phạt chính tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (6) Tổng số hình thức xử phạt bổ sung tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (7) Nội dung hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (8) Tổng số biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (9) Nội dung biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tương ứng với từng hành vi vi phạm.

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

PHỤ LỤC 2

**Phụ lục tổng hợp kết quả thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013
được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ
(Số liệu tính từ ngày 11/11/2013 đến 30/7/2017)**

Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự đã bị xử phạt	Số Quyết định xử phạt vi phạm		Hình thức xử phạt chính	Biện pháp khắc phục hậu quả
	Tổ chức	Cá nhân		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

..... ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (1) Miêu tả hành vi vi phạm trong hoạt động thi hành án dân sự.
- Cột (2) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (3) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (4) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (5) Tổng số biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tương ứng với từng hành vi vi phạm.

PHỤ LỤC 3

**Phụ lục tổng hợp kết quả thi hành Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013
được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 của Chính phủ
(Số liệu tính từ ngày 11/11/2013 đến 30/6/2017)**

Hành vi vi phạm trong lĩnh vực phá sản Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Số Quyết định xử phạt vi phạm		Hình thức xử phạt chính		Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả	
	Tổ chức	Cá nhân	Phạt tiền	Hình thức khác	Tổng số	Nội dung	Tổng số	Nội dung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

..... ngày tháng 8 năm 2017
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (1) Miêu tả hành vi vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Cột (2) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (3) Tổng số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (4) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (5) Tổng số hình thức xử phạt khác được áp dụng là hình thức xử phạt chính tương ứng từng hành vi vi phạm.
- Cột (6) Tổng số hình thức xử phạt bổ sung tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (7) Nội dung hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (8) Tổng số biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng với từng hành vi vi phạm.
- Cột (9) Nội dung biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tương ứng với từng hành vi vi phạm.